

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2019

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Bà Trần Thị Kim Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Pờ Đàm Thị C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Xim Hoàng Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa chị Pờ Đàm Thị C. Vắng mặt anh Xim Hoàng Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2019, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Pờ Đàm Thị C trình bày: Chị và anh

Xim Hoàng Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và sống chung với nhau từ năm 2005, đến năm 2008 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 20/8/2008 theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2008 ngày 20/8/2008 của UBND xã La Dạ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian và có với nhau 3 người con chung, khoảng 3 năm nay thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do anh Đ thường ghen tuông vô cớ nên thường đánh đập, xúc phạm chị và cả gia đình chị. Gia đình hai bên khuyên răn hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn như cũ. Chị và anh Đ đã ly thân nhau hơn 3 năm nay, từ đó hai vợ chồng sống ly thân không ai thăm hỏi ai, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm tới ai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 3 con chung tên Bờ Đàm Thị Hiến, sinh ngày 05/6/2006; Bờ Đàm Thị Mỹ, sinh ngày 24/6/2008; Bờ Đàm Đông, sinh ngày 10/3/2010. Hiện nay cả 3 con đang ở với chị C. Nay chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị C yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đ
- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 3 người con chung. Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải và tiến hành niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Pờ Đàm Thị C. Chị Pờ Đàm Thị C được ly hôn với anh Xim Hoàng Đ. Về con chung: Giao 3 người con chung tên Bờ Đàm Thị Hiến, sinh ngày 05/6/2006; Bờ Đàm Thị Mỹ, sinh ngày 24/6/2008; Bờ Đàm Đông, sinh ngày 10/3/2010 cho chị Pờ Đàm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị C nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Pờ Đàm Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Xim Hoàng Đ. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Xim Hoàng Đ có địa chỉ tại thôn 01, xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Xim Hoàng Đ tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, anh Xim Hoàng Đ đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh Xim Hoàng Đ tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Xim Hoàng Đ.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Pờ Đàm Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Pờ Đàm Thị C và anh Xim Hoàng Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 20/8/2008, theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/08 ngày 20/8/2008 của UBND xã La Dạ. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do anh Đ thường ghen tuông vô cớ, thường đánh đập chị C và xúc phạm gia đình chị C. Khoảng 3 năm nay, chị C và anh Đ không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, anh Đ và chị C không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. tại biên bản xác minh ngày 20/8/2019 của Tòa án thể hiện chị C và anh Đ trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn nên hai vợ chồng đã ly thân nhau nhiều năm nay. Tại phiên tòa, chị C kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc

chị C xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Bờ Đàm Thị Hiến, sinh ngày 05/6/2006; Bờ Đàm Thị Mỹ, sinh ngày 24/6/2008; Bờ Đàm Đông, sinh ngày 10/3/2010. Hiện nay cả 3 người con đang ở với chị C, tại bản khai của 3 người con điều thể hiện sau khi cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với chị C, do chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Để tránh xáo trộn cuộc sống của 3 người con nghĩ nên giao cả 3 người con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Pờ Đàm Thị C được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 01 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Xim Hoàng Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 01 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Pờ Đàm Thị C.

- Về hôn nhân: Chị Pờ Đàm Thị C được ly hôn với anh Xim Hoàng Đ.

- Về con chung: Giao 3 người con tên Bờ Đàm Thị Hiến, sinh ngày 05/6/2006; Bờ Đàm Thị Mỹ, sinh ngày 24/6/2008 và Bờ Đàm Đông, sinh ngày 10/3/2010 cho chị Pờ Đàm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Xim Hoàng Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Pờ Đàm Thị C. Anh Xim Hoàng Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Pờ Đàm Thị C được miễn phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Xim Hoàng Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hơn